

Bản án số: 200/2023/HS-PT
Ngày: 14-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lương Xuân C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có kháng cáo:

Lương Xuân C, sinh năm 1997, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Trần Kim D, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Văn H3, Bùi Minh H4, Nguyễn Trọng T và người bị hại nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm:*

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2021, do mâu thuẫn từ việc bị Nguyễn Trọng T đánh, Lê Minh T1 rủ Lê Ngọc N, Phan Thanh B và Chu Văn V đến nhà T để đánh nhau. Khi đến nơi, T1, N, B, V vào gặp T nhưng vợ T là Đinh Thị H5 ngăn lại thì xảy ra cự cãi với nhau. Sau đó, B và V đi về nhà, còn T1 và N đi theo hướng cầu B thuộc Ấp F xã Đ. Lúc này, T gọi điện thoại và nói cho Nguyễn Quang H2 (là em họ của T) biết về việc nhóm của T1, N, B, V mới đến nhà để tìm đánh mình. H2 đang nhậu cùng với Trần Kim D, Bùi Minh H4, Lương Xuân C, Nguyễn Văn H3 nên H2 nói cho D, H4, C, H3 nghe việc này và rủ cả nhóm kéo nhau đến nhà T. Đến nhà T thì được T kể lại sự việc. Sau đó, D đi xuống bếp lấy 01 con dao tự chế; H2 hỏi T dao để ở đâu thì được T chỉ xuống bếp và lấy được 01 con dao rựa mục đích để đi tìm T1 và N để đánh. Khi thấy H2 và D cầm dao, H3 đi ra trước nhà T nhặt 01 khúc cây dài khoảng 50cm. Khi đi, C chở D, H4 chở H3, H2 đi một mình. Trên đường đi, D có nói cho C biết đi tìm nhóm của N để “nói chuyện”. Khi đi đến Cầu Ba cây thuộc ấp F, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, D phát hiện Trường và N đi xe máy ngược chiều thì gọi N, C thấy D gọi N và T1 như vậy thì C phanh xe lại để D nhảy xuống xe và cầm dao đuổi chém nhưng N dùng dao đỡ được rồi bỏ chạy. Liền đó, D cầm dao truy đuổi, N bỏ chạy vào hướng nhà hoang thì D đuổi theo và bắt được N để đưa về nhà T nói chuyện. Lo sợ về nhà T tiếp tục bị đánh nên khi D dẫn N đi lên đường thì N vùng ra và tiếp tục bỏ chạy. Thấy vậy, D cầm dao truy đuổi và N bị té ngã xuống đường bị D dùng dao chém trúng vào vùng đầu và tay trái của N. Sau đó, D một tay cầm dao, còn một nắm cổ áo Nhặt lôi N lên xe mô tô do H2 điều khiển và nói H3 ngồi sau để giữ không cho N bỏ chạy. Nhặt không muốn đi đến nhà T nhưng sợ bị nhóm của D tiếp tục đánh mình nên không dám phản ứng, chống cự. Khi đi được khoảng 50m, sợ H3 không giữ được N nên D nói H2 dừng xe để D qua ngồi giữ Nhặt thay cho H3. Sau đó, cả nhóm đưa N về nhà T để xin lỗi vợ chồng T, thấy N bị chảy máu H2 và D chở N đến trạm y tế xã để cấp cứu. Vụ việc sau đó được trình báo lên Công an xã và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: 01 con dao tự chế (dài cả cán 73 cm, lưỡi dao dài 53 cm, bản rộng lưỡi dao 6,5 cm); 01 con dao rựa (dài cả cán 103 cm, lưỡi dao dài 80 cm, bản rộng lưỡi dao 5 cm); 01 con dao tự chế (dài cả cán 45 cm, lưỡi dao dài 30 cm, bản rộng lưỡi dao 3 cm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0731/TgT/2021 ngày 26/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận về thương tích của bị hại Lê Ngọc N như sau: Tổn thương nứt sọ đỉnh trái kích thước 3,5 cm, diện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tổn thương gãy mỏm khuỷu tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện vận động khuỷu trái trong khoảng 5° -> 145° . Sọ đỉnh trái kích thước 5,5 x 0,3cm. Sọ chẩm kích thước 01 x 0,3 cm. Sọ khuỷu trái kích thước 8,5 x 0,3cm. Sọ mỏm vùng khuỷu trái kích thước 2,5 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Ngọc N áp dụng theo phương pháp cộng là: 29%. Thương tích đầu và khuỷu tay trái: Vật sắc; chấn thương ngực: Vật tày”.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ:

- Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Kim D, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Quang H2 và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Kim D.

- Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Minh H4, Lương Xuân C và Nguyễn Trọng T; áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Bùi Minh H4, Nguyễn Trọng T và thêm Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Minh H4.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Kim D 04 (bốn) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Trần Kim D phải chịu mức hình phạt tù chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

+ Bị cáo Nguyễn Quang H2 02 (hai) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H2 phải chịu mức hình phạt tù chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H3 phải chịu mức hình phạt tù chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

+ Bị cáo Lương Xuân C 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

+ Bị cáo Bùi Minh H4 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2023).

+ Bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2023).

* Ngày 09/01/2023, bị cáo Lương Xuân C nộp đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

- Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết.

Về nội dung kháng cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe, trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trị an. Do đó cần phải có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại và người bị hại xin giảm hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm một số tình tiết, chứng cứ mới để cấp phúc thẩm xem xét.

Vì các lẽ trên, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; đối với những tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Xuân C được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Xuân C khai nhận hành vi phạm tội đúng như mô tả tại bản án sơ thẩm, cụ thể: Vào khoảng 22 giờ ngày 21/9/2021, tại Ấp F, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Kim D, Bùi Minh H4, Lương Xuân C, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Trọng T đã có hành vi chuẩn bị, mang theo các loại hung khí nguy hiểm như dao phát, dao tự chế, gây để tìm đánh anh Lê Ngọc N. Trần Kim D đã trực tiếp dùng dao phát chém vào đầu, tay trái anh Lê Ngọc N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 29%. Ngoài ra, Trần Kim D, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H2 còn có hành vi bắt, giữ, cưỡng ép đưa anh Lê Ngọc N từ Ấp F, xã Đ về nhà Nguyễn Trọng T tại Ấp D, xã Đ.

[3] Về mức hình phạt áp dụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đối với bị cáo là phù hợp. Đồng thời, cấp sơ thẩm cũng đã phân hóa tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, theo đó xác định bị cáo C giữ vai trò đồng phạm giúp sức, dùng xe mô tô chở bị cáo D đi tìm, đánh người bị hại là phù hợp với các

tình tiết trong vụ án.

Sau khi kháng cáo, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp thêm các tài liệu gồm: Giấy xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cả cha mẹ đều bị bệnh mất khả năng lao động, bị cáo là lao động chính và Giấy xác nhận của UBND thị trấn Đ, L, Lâm Đồng về việc trong năm 2021 bị cáo có tham gia công tác phòng chống dịch Covid- 19 tại địa phương trên. Đây là các tình tiết mới, làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong vụ án phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nên tính nguy hiểm có phần hạn chế. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm 1 phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên về đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đã được áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn xét xử phúc thẩm cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Xuân C, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo Lương Xuân C 01 (Một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV06- Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Sự